

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2021/HNGĐ-ST;

Ngày: 28-01-2021.

V/v “*Tranh chấp thay đổi người
trực tiếp nuôi con*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Hoàng Hoa

Ông Nguyễn Quốc Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Ngọc Phụng, Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 473/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp 6, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Nguyễn Thanh S, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp B, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn Văn C, sinh năm 1954.

Huỳnh Thị B, sinh năm 1954.

Cùng địa chỉ: ấp B, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

4. *Người làm chứng:* Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1971.

Địa chỉ: ấp 6, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(*Chị T có mặt;*

anh S, ông C, bà B vắng mặt; bà T xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và các lời trình bày tại tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lệ T trình bày:*

Chị và anh Nguyễn T Sang đã ly hôn theo Bản án số 645/2018/HNGĐ-ST ngày 28-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện C. Về con chung thì chị nuôi cháu Nguyễn Hoàng Thanh P, anh S nuôi cháu Nguyễn Thị Thanh T và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn thì anh S không tạo điều kiện cho chị thăm nom cháu T, chị gọi điện thoại cho cháu T anh S cũng không cho nghe điện thoại, mỗi lần muốn đón cháu T về chơi thì chị phải nhờ mẹ ruột chị đi dùm và ông bà nội cho rước về thì anh S đi làm về chửi ông bà nội, bản thân anh S thường xuyên nhậu nhẹt không quan tâm chăm lo cháu T; bình thường cháu T sống với ông bà nội là Nguyễn Văn C và Huỳnh Thị B, việc ăn uống, sinh hoạt và học hành của cháu T là do ông bà nội lo. Ông bà nội càng ngày càng lớn tuổi mà cháu T lại là con gái và bản thân chị hiện tại có công việc có nguồn thu nhập ổn định nên chị yêu cầu anh S giao cháu T cho tôi nuôi dưỡng và chị không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

** Bị đơn anh Nguyễn Thanh Smặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh S vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị B mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông C, bà B vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

** Người làm chứng Nguyễn Thị Lệ T trình bày:*

Bà là mẹ ruột của Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1990, từ sau khi mà T và anh Sly hôn thì Trình nuôi cháu trai Nguyễn Hoàng Thanh P, S nuôi cháu gái Nguyễn Thị Thanh T. Mỗi lần T muốn rước cháu T về chơi là phải nhờ bà lên nhà của S để đón cháu T về chơi, mỗi lần đón cháu T bà phải liên hệ với ông nội của bé, có khi đón được có khi S không cho thì ông nội hẹn lại dịp khác, mỗi lần bà đón cháu T thì ông nội đưa ra đầu đường rồi bà chở T về. Rước cháu T về chơi xong bà phải đưa trở lên nhà trả cháu T về để đi học. Mỗi lần bên nội nhớ cháu trai gọi nói bà là nhớ cháu nội rồi bên ông bà nội nhờ bà đưa cháu Phong lên nhà ông bà nội chơi rồi hẹn ngày bà phải trở lên đón cháu P về. Cháu T sống với ông bà nội nhưng việc thăm nom cháu T rất khó khăn, có khi rước bé T về bên nhà ngoại chơi S gọi điện chửi bới bà với lời lẽ thô tục. Việc thăm nom cháu T và cháu P đều phải nhờ bà đi đón và đưa về.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lệ T.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lệ T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với anh Nguyễn Thanh S nên Hội đồng xét xử xác định đây là “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại địa phương nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét bị đơn anh Nguyễn Thanh S, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn C, Huỳnh Thị B đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt anh S, ông C, bà B.

[3] Xét người làm chứng Nguyễn Thị Lệ T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt bà T.

[4] Đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lệ T về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 08/12/2010, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Tại Bản án số 645/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện C, về con chung chị T được quyền nuôi cháu Nguyễn Hoàng Thanh P, sinh ngày 20/9/2014 và anh S được quyền nuôi cháu Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 08/10/2010. Tuy nhiên, sau khi ly hôn anh S không quan tâm, chăm sóc tốt cháu T mà thường xuyên rượu chè, không đưa rước cháu T đi học; không tạo điều kiện để chị T thăm nom, chăm sóc cháu T nên chị T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

[4.2] Phía anh Sang đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh S vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Trinh, cho thấy anh S đã từ bỏ quyền yêu cầu của mình. Việc nuôi dưỡng, chăm sóc, đưa đón cháu T đi học là do ông bà nội cháu T là ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị B lo là phù hợp với biên bản xác minh tại Trường Tiểu

học – THCS Lê Văn Nghè về việc giáo viên chủ nhiệm của cháu T thường liên hệ với ông bà nội cháu T trong quá trình học tập của cháu T và điện thoại anh S khi cần thiết do anh S là công nhân làm hồ ở nhiều nơi theo công trình.

[4.3] Ngoài ra, theo xác minh tại địa phương nơi anh S sinh sống cho biết anh S thường xuyên nhậu, về nhà hay la mắng cha, mẹ, vợ con; sau khi chị T và anh S ly hôn thì anh S và cháu T sống cùng ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị B, anh S có nhà riêng cạnh nhà ông C, bà B; anh S làm công nhân chiều về thường nhậu mỗi ngày nên không quan tâm, chăm sóc dạy dỗ cháu T và còn hay la mắng ảnh hưởng hàng xóm, ông C, bà B đưa rước cháu T đi học và lo cho cháu T. Xét thấy, ông C, bà B đã lớn tuổi, không có việc làm để có thu nhập ổn định nên việc ông C, bà B chăm sóc cháu T không thuận tiện. Cháu T có nguyện vọng muốn sống với chị T, cháu T là con gái đang độ tuổi phát triển về tâm sinh lý cần sự quan tâm, chăm sóc và gần gũi từ mẹ là chị T. Do đó, việc giao cháu T cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 82 và khoản 3 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Thanh S phải chịu án phí về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

[6] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 82, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lệ T.

Giao cháu Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 08/10/2010 cho chị Nguyễn Thị Lệ T nuôi dưỡng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi, lao động được. Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Chị Nguyễn Thị Lệ T không được cản trở anh Nguyễn Thanh S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về án phí: Anh Nguyễn Thanh S phải chịu 300.000 đồng án phí thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Lệ T 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0004162 ngày 01/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Báo nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Xuân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA